

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST - HNGĐ ngày 24-4-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐST- HNGĐ ngày 11-6-2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vàng Thị G, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản SL, xã PN, huyện Đ, tỉnh ĐB.

2. *Bị đơn:* Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T), sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Bản P, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam TC)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Vàng Thị G trình bày:**

Chị Vàng Thị G và anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng cãi vã anh T thường uống rượu đánh đập chị G, hôn nhân gia đình bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Thào A T (Thào Thanh T) đang đi tù tại Trại giam TC từ năm 2019 đến nay, án phạt tù 8

năm về tội giết vợ. Chị Vàng Thị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thào A T (Thào Thanh T).

Về con chung: Chị Vàng Thị G và anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) có 02 con chung: Cháu Thào A P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Thào A H, sinh ngày 19/9/2011.

Chị Vàng Thị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thào A P và cháu Thào A H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong bản tự khai bị đơn anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) trình bày (Có xác nhận của Trại giam TC):**

Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) và chị Vàng Thị G kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án không có điều kiện chăm sóc gia đình. Nay chị Vàng Thị G yêu cầu ly hôn, anh T xác định tình cảm không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Vàng Thị G.

Về con chung: Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) và chị Vàng Thị G có 02 con chung: Cháu Thào A P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Thào A H, sinh ngày 19/9/2011. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con và ý kiến của con chung tại địa chỉ nơi cư trú của các đương sự:

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 17/5/2024 xác định: Chị Vàng Thị G và anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh T đánh đập chị G nhập viện nên anh T phải chấp hành án phạt tù từ năm 2019, chị G đã về nhà tại bản SL, xã PN, huyện Đ, tỉnh ĐB sinh sống cùng 02 con chung. Chị Vàng Thị G có khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến của cháu Thào A P, sinh ngày 12/01/2009 (Biên bản ghi ý kiến ngày 24/5/2024): Cháu Thào A P có nguyện vọng muốn ở với chị Vàng Thị G.

Ý kiến của cháu Thào A H, sinh ngày 19/9/2011 (Biên bản ghi ý kiến ngày 24/5/2024): Cháu Thào A H có nguyện vọng muốn ở với chị Vàng Thị G.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Vàng Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị G giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Anh T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong bản tự khai.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam TC đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình cảm: Xử cho chị Vàng Thị G được ly hôn với anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T).

Về con chung: Giao cháu Thào A P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Thào A H, sinh ngày 19/9/2011 cho chị Vàng Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vàng Thị G yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) có nơi thường trú tại bản P, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Vàng Thị G, bị đơn anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị G và anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, chị G và anh T là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng cãi vã anh T thường uống rượu đánh đập chị G, hôn nhân gia đình bế tắc. Anh Thào A T (Thào Thanh T) đang đi tù tại Trại giam TC từ năm 2019 đến nay, án phạt tù 8 năm về tội giết vợ. Chị Vàng Thị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thào A T (Thào Thanh T). Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) nhất trí ly hôn với chị Vàng Thị G.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của đương sự và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị G và anh T không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi vã anh T thường uống rượu đánh đập chị G, mâu thuẫn trầm trọng xảy ra khi anh T có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm pháp luật về tội giết vợ, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị G và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vàng Thị G ly hôn với anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T).

[3] Về con chung: Chị Vàng Thị G và anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) có 02 con chung là cháu Thào A P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Thào A H, sinh ngày 19/9/2011. Hiện tại hai cháu đang sống cùng chị Vàng Thị G.

Chị Vàng Thị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thào A P và cháu Thào A H. Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của cháu Thào A P và cháu Thào A H đều có nguyện vọng muốn ở với chị Vàng Thị G.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con. Ý kiến của các cháu

đều có nguyện vọng muốn ở với chị Vàng Thị G. Chị Vàng Thị G có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian chị G và anh T sống ly thân, chị G đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các cháu về mọi mặt. Do đó cần chấp nhận ý kiến của chị Vàng Thị G, giao cháu Thào A P và cháu Thào A H cho chị Vàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vàng Thị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vàng Thị G và anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vàng Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị G được ly hôn với anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T).

2. Về con chung: Giao cháu Thào A P, sinh ngày 12/01/2009 và cháu Thào A H, sinh ngày 19/9/2011 cho chị Vàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vàng Thị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị G, anh T xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Chị Vàng Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0001788, ngày 24/4/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị G, anh Thào A T (tên gọi khác: Thào Thanh T) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nông Văn Thịnh**